TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **99/**2023/HS-ST
Ngày: 23/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tạ Văn Đài

2. Ông Nguyễn Đình Quang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 90/2023/TB-TA ngày 05/5/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T, sinh năm 1997. Tại Đồng Nai. Nơi cư trú: 78/3, tổ 11, ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con út. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 17/01/2023 được tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Trần Quang L, sinh năm 2004. Tại Đồng Nai. Nơi cư trú: 59/2, tổ 5, ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: thợ cơ khí. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con út. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 17/01/2023 được tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Lê Trung D, sinh năm 2003. Tại Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ 3A, khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: sinh viên. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Trung N, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982. Bị cáo là con một trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong hình phạt ngày 01/8/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 17/01/2023 được tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang L và Lê Trung D là bạn bè với nhau. Ngày 02/01/2023, L và D cùng bàn bạc góp tiền mua pháo hoa nổ để đốt dịp tết Nguyên Đán. Qua tìm hiểu giá pháo trên mạng xã hội là 1.500.000 đ/1 hộp, D và L thống nhất sẽ mua 10 (mười) hộp, trong đó L 05 (năm) hộp, D 05 (năm) hộp nhưng lúc đó L không có tiền nên D đồng ý cho L mượn tiền để mua pháo.

Lúc 17 giờ ngày 07/01/2023, D gặp L ở thị trấn Trảng Bom, D đưa cho L 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) và nói L liên hệ mua pháo, lúc này điện thoại của L hết tiền nên L mượn điện thoại của D số 0808543277 gọi cho Nguyễn Anh T theo số 0332057701 để hỏi mua pháo. Sau khi bàn bạc thì T đồng ý bán cho L 10 (mười) hộp pháo nổ (loại 49 ống) với giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) và hẹn 20 giờ cùng ngày sẽ giao hàng tại đường phía sau nhà thờ Lộc Hòa, xã Tây Hòa. Lúc này L thấy số tiền D đưa mua pháo còn dư nên L đã trả lại cho D 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), sau đó D đi về nhà. Lúc 20 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 60L6-4417 đến khu vực gần nhà thờ Lộc Hòa gặp T thì T giao cho Lễ 10 (mười) hộp pháo hoa nổ loại 49 ống, L trả cho T 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng). Sau khi mua được pháo L điều khiển xe mô tô biển số 60L6-4417 chở 10 (mười) hộp pháo đi đến thị trấn Trảng Bom, L sử dụng điện thoại của mình gọi báo cho D biết đã mua được pháo nói mang về nhà D cất giấu nhưng lúc này D đang ăn tối ở ấp Quảng Biên, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom nên D nói L chở pháo đến đưa cho D. Khi L chở pháo đi đến đường 21, ấp Quảng Biên, xã Quảng Tiến thì bị lực lượng Công an xã Quảng Tiến phát hiện bắt quả tang L đang chở 10 (mười) hộp pháo.

Về nguồn gốc 10 (mười) hộp pháo trên, vào cuối tháng 12/2022 Nguyễn Anh T mua của người thanh niên tên Tuấn (không rõ lai lịch) ở khu vực Lộ Đức, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom với giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), T mang pháo về nhà cất giấu đến ngày 07/01/2023, T bán pháo lại cho L với giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), T hưởng lợi 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 10 (mười) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ dài 10cm, đường kính 2,3cm được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60L6-4417 của anh Hoàng M, anh M cho L mượn để sử dụng, không biết L sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh M.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro gắn sim 0778009292 của Trần Quang L.

- 01 (một) điện thoại Nokia 105 gắn sim 0908543277 của Lê Trung D.

- 01(một) điện thoại Samsung A20S gắn sim 0968170599 của bà Nguyễn Thị T (mẹ của D) không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà T.

- 01 (một) điện thoại Nokia 105 gắn sim 0332057701 của Nguyễn Anh T.

- Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền thu lợi bất chính T đã giao nộp lại.

Tại bản kết luận giám định số: 817/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: « Tất cả mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 17,6 ký).

Tại cáo trạng số: 97/CT/VKS-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Nguyễn Anh T về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; Truy tố Trần Quang L và Lê Trung D về tội "Tàng trữ hàng cấm", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Vào cuối tháng 12/2022, Nguyễn Anh T mua 10 (mười) hộp pháo nổ có khối lượng 17,6 ký của một người thanh niên tên Tuấn không rõ lai lịch với giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Đến ngày 07/01/2023, tại khu vực nhà thờ Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, T bán lại cho Trần Quang L và Lê Trung D 10 (mười) hộp pháo trên với giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), T được hưởng lợi 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), L và D mang pháo đi cất giấu mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Quảng Tiến phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Buôn bán hàng cấm", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; Bị cáo L và D đã phạm vào tội "Tàng trữ hàng cấm", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý của Nhà nước về buôn bán những mặt hàng bị cấm, là nguyên nhân gây ra những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Các bị cáo nhận thức được tác hại do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì lợi ích của bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, bị cáo L và D phạm tội đồng phạm giản đơn. Bị cáo D có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về tội cố ý gây thương tích nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt. Do đó bị cáo L áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt. Do đó cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Số lượng pháo hoa còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 thùng giấy catton.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước : 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro gắn sim 0778009292 của L ; 01 (một) điện thoại Nokia 105 gắn sim 0908543277 của D ; 01 (một) điện thoại Nokia 105 gắn sim 0332057701 của T do các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền thu lợi bất chính.

- 01 (một) điện thoại Samsung A20S gắn sim 0968170599 thu giữ của Dương là tài sản của bà Nguyễn Thị T (mẹ của D) không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà T là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60L6-4417 là của anh Hoàng M, anh M cho L mượn để sử dụng, không biết L sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh M là phù hợp.

[6] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng của bị cáo T và L. Xét thấy, bị cáo T và bị cáo L có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo T và bị cáo L ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách

như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về những vấn đề khác liên quan:

Đối với đối tượng tên Tuấn (không rõ nhân thân lại lịch), là người bán pháo cho T. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Xử phạt: Nguyễn Anh T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang L phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Xử phạt: Trần Quang L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Trung D phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Xử phạt: Lê Trung D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 17/01/2023

Giao bị cáo Nguyễn Anh T và Trần Quang L cho Uỷ ban nhân dân xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số lượng pháo hoa còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 thùng giấy catton.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước : 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro gắn sim 0778009292; 01 (một) điện thoại Nokia 105 gắn sim 0908543277 ; 01 (một) điện thoại Nokia 105 gắn sim 0332057701 và số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/4/2023 và Biên lai thu tiền số 0005339 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Quang L và Lê Trung D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Hạnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Trảng Bom;
- Công an H. Trảng Bom;
- THADS H. Trảng Bom;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Hạnh

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận

TÒA

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

Thái Thị Thanh Bình